

Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2009

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG
CÔNG TY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 18
 Km số 10 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
 Điện thoại: (84.4) 33543 526 * Fax: (84.4)33544 667

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2009			
A. Bảng cân đối kế toán			Đơn vị tính: VND
Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2009	31/12/2009
I. Tài sản ngắn hạn	100	241,740,690,943	300,232,005,242
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1,021,249,073	1,534,146,403
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2,000,000	30,002,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	211,339,431,974	261,823,263,615
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	29,378,009,896	6,872,595,224
II. Tài sản dài hạn	200	31,526,510,410	30,550,246,325
1. Tài sản cố định	220	22,521,209,819	20,804,893,158
+. Tài sản cố định hữu hình	221	22,048,709,819	20,399,893,158
- Nguyên giá	222	35,031,969,832	35,713,896,318
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(12,983,260,013)	(15,314,003,160)
+. Tài sản cố định vô hình	227	472,500,000	405,000,000
- Nguyên giá	228	675,000,000	675,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(202,500,000)	(270,000,000)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	189,317,321	189,317,321
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1,600,000,000	1,600,000,000
5. Tài sản dài hạn khác	260	7,215,983,270	7,956,035,846
Tổng cộng tài sản	270	273,267,201,353	330,782,251,567
Nguồn vốn	Mã Số	31/12/2007	01/01/2007
III. Nợ phải trả	300	236,888,776,926	259,068,855,370
1. Nợ ngắn hạn	310	215,958,549,630	201,429,683,718
2. Nợ dài hạn	330	20,930,227,296	57,639,171,652
IV. Nguồn vốn	400	36,378,424,427	71,713,396,198
1. Vốn chủ sở hữu	410	36,378,424,427	71,713,396,198
-. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	30,000,000,000	60,000,000,000
-. Thặng dư vốn cổ phần		1,650,000,000	1,650,000,000
-. Quỹ đầu tư phát triển	417	604,645,511	973,300,303
-. Quỹ dự phòng tài chính	418	109,639,492	455,718,477
-. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	4,003,449,933	8,468,988,943
-. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	10,689,491	165,388,475
Tổng cộng nguồn vốn	440	273,267,201,353	330,782,251,568

B. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
Chỉ tiêu		Năm 2008	Năm 2009
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		338,949,505,352.00	179,036,689,184.00
Trong đó: DT kinh doanh bất động sản			155,226,661,217.00
Giá vốn hàng bán		313,990,443,000.00	143,450,237,521.00
Chi phí quản lý doanh nghiệp		11,722,634,621.00	11,409,229,826.00
Chi phí bán hàng		1,060,389,444.00	1,079,122,621.00
Doanh thu hoạt động tài chính		123,906,551.00	673,299,598.00
Chi phí tài chính		8,714,864,122.00	8,722,362,989.00
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3,585,080,716.00	15,049,035,825.00
Thu nhập khác		2,789,228,192	2,366,856,930
Chi phí khác		985,129,308	1,530,797,407
Lợi nhuận khác		1,804,098,884	836,059,523
Tổng lợi nhuận trước thuế		5,389,179,600	15,885,095,348
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		903,332,065	8,097,006,360
Lợi nhuận sau thuế thu nhập		4,485,847,535	7,788,088,988
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1,495	1,298

C. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
I..Lưu chuyển tiền từ hoạt động KD		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và DT khác	343,063,778,749	155,072,197,973
2. Tiền chi cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	313,304,978,272	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	-9,163,121,339	-7,746,835,227
4. Tiền chi trả lãi vay	-10,780,971,125	-9,128,171,027
5. Tiền chi nộp thuế TNDN	-2,000,208	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2,366,856,930
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-1,530,797,407
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	9,812,707,805	-41,480,516,736
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	-204,511,000	-806,692,782
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		
3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-30,000,000,000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các		

công cụ nợ của đơn vị khác		
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác	-1,000,000,000	
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	123,906,551	673,299,598
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-1,080,604,449	-30,133,393,184
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Thu tiền từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	5,256,500,000	30,000,000,000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	-65,598,641,133	-95,355,253,883
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
6. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	-3,425,164,210	2,400,000,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-11,156,855,164	72,126,807,250
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-2,424,751,808	512,897,330
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	3,446,000,881	1,021,249,073
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
Tiền tồn cuối kỳ	1,021,249,073	1,534,146,403
D. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng số 18 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan Hà Nội ngày 26 tháng 2 năm 2010 Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà nội Tổng giám đốc Nguyễn Ngọc Tỉnh Chứng chỉ kiểm toán viên số 0132/ KTV Kiểm toán Lê Văn Dò Chứng chỉ kiểm toán viên số 0231/ KTV Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 18 Kế toán trưởng Đã ký Vũ Thị Trăn Tổng giám đốc Đã ký Lê Huy Lân		